

Số: 146/BC-STC

Kiên Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng chống, tham nhũng 6 tháng đầu năm 2022
và phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022**

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6QUÝ I/2022

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống, tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 và Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện công tác năm 2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Sở Tài chính đã xây dựng kế hoạch số 07/KH-STC ngày 07/02/2022 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 tại Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang và kế hoạch số 55/KH-STC ngày 07/6/2022 của Sở Tài chính bổ sung chương trình công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Đồng thời, trên cơ sở các văn bản nêu trên, Ban Giám đốc chỉ đạo các phòng chuyên môn triển khai đến công chức và người lao động trong các cuộc họp.

1.2. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng

Đảng ủy Sở Tài chính ban hành Quyết định số 03-QĐ/ĐU ngày 14-01-2020 về việc phân công đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy Sở Tài chính về công tác phòng, chống tham nhũng, đồng thời giao Thanh tra Sở Tài chính là đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy Sở Tài chính về công tác phòng, chống tham nhũng.

1.3. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Ban Giám đốc Sở Tài chính thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc Sở tuyên truyền phổ biến các văn bản của cấp trên đối với công tác phòng

chống, tham nhũng và vận động công chức và người lao động trong cơ quan quán triệt thực hiện tốt công tác phòng chống, tham nhũng.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan đến phòng, chống tham nhũng. Rà soát cập nhật các văn bản liên quan đến Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan, từ đó tổ chức tuyên truyền, phổ biến qua các hình thức như chuyển văn bản đến từng công chức và người lao động hoặc phổ biến trong các cuộc họp cơ quan từ đó quán triệt cho công chức và người lao động nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phòng, chống tham nhũng trong công tác quản lý tài chính, ngân sách. Hình thức tuyên truyền cụ thể lồng ghép vào các cuộc họp chi bộ, cuộc họp tổ công đoàn, cuộc họp phòng và đồng thời gửi tài liệu trên trang thông tin điện tử của Sở đến từng công chức.

Các phòng chuyên môn rà soát, kiểm tra lại tất cả các quy trình xử lý công việc thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng chức năng. Hoàn thiện, bổ sung theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan

2.1. Kết quả thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan

Sở Tài chính đã thực hiện tự kiểm tra theo Quyết định số 109/QĐ-STC ngày 06/4/2022 về việc thành lập Tổ tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2021 của Sở Tài chính. Qua kiểm tra chấn chỉnh một số thiếu sót nhỏ trong quá trình điều hành quản lý tài chính ngân sách.

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-STC ngày 15/02/2022 về tự kiểm tra, xử lý và rà soát, văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 và Kế hoạch số 08/KH-STC ngày 08/02/2022 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022. Đồng thời tại hội nghị công chức đã tổ chức lấy ý kiến sửa đổi các quy chế như quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện chế độ tự chủ của Sở Tài chính và quản lý, sử dụng khoản kinh phí được trích của Thanh tra (Quyết định số 82/QĐ-STC ngày 21/03/2022 về việc ban hành Quy chế chi quản lý chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng kinh phí được trích của Thanh tra tài chính tại Sở Tài chính thay thế Quyết định số 54/QĐ-STC ngày 09/03/2020 của Sở Tài chính; Quyết định số 83/QĐ-STC ngày 21/03/2022 về việc ban hành quy chế quản lý tài sản công của Sở Tài chính thay thế Quyết định số 55/QĐ-STC ngày 09/03/2020 của Sở Tài chính); Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan Sở Tài chính.

Thực hiện công khai số điện thoại đường dây nóng của cơ quan (Thông báo số 30/TB-STC ngày 26/9/2019 của Sở Tài chính về đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp) để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

2.2. Kết quả xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về việc sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 145/QĐ-STC ngày 06/5/2022 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng, quyết toán khoản kinh phí được trích từ tiền lãi cho vay từ nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh ủy thác sang ngân hàng Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Kiên Giang.

Công tác thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư đã phê duyệt quyết toán được 56 công trình, hạng mục công với giá trị đề nghị quyết toán 1.999,730 tỷ đồng, giá trị quyết toán được duyệt 1.994,012 tỷ đồng, qua thẩm tra loại bỏ khỏi giá trị quyết toán các khoản chi sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ là 5,718 tỷ đồng.

Công tác thẩm định bổ sung kinh phí cho các đơn vị: Qua 05 tháng đầu năm các đơn vị trình xin bổ sung kinh phí số liệu 782,672 tỷ đồng, sau khi rà soát về chế độ, định mức thẩm định lại kinh phí 759,057 tỷ đồng, số không chấp nhận bổ sung 23,615 tỷ đồng.

Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thực hiện: Năm 2021 chuyển qua 27 hồ sơ; Tiếp nhận 459 hồ sơ; Giải quyết 480 hồ sơ; Trả đúng hạn 480 hồ sơ đạt 100%. Hồ sơ đang giải quyết 06 hồ sơ.

Công tác thẩm định phương án giá tài sản, xác định giá đất Sở Tài chính đã tham mưu Hội đồng thẩm định phương án giá là 46 hồ sơ phương án giá đất. Thẩm định đề án sử dụng tài sản công vào tài sản công với mục đích cho thuê, kinh doanh, cho thuê với 03 đề án. Thẩm định và trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu với 01 hồ sơ. Thực hiện phương án xử lý thanh lý xe ô tô dư dôi trên địa bàn tỉnh theo phương án được phê duyệt đối với 29 chiếc. Việc tổ chức bán đấu giá Theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 từ đầu năm đến nay đã tổ chức bán 12 chiếc xe ô tô các loại, với giá khởi điểm là 1,335 tỷ đồng, giá bán qua đấu giá 1,843 tỷ đồng, chênh lệch giữa giá khởi điểm và qua bán đấu giá 0,508 tỷ đồng. Mua sắm tài sản công thực hiện tổng hợp nhu cầu mua sắm xe ô tô tập trung năm 2022 trình UBND tỉnh quyết định mua sắm xe ô tô tập trung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (05 chiếc xe ô tô phục vụ công tác; 23 xe bán tải; 10 xe tập lái; 02 xe rác; 04 xe tải và 02 xe bồn), với tổng dự toán là 37,221 tỷ đồng. Khảo sát giá lúa vụ Hè Thu. Thực hiện kiểm tra và tổng hợp số liệu thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2.3. Kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn và công chức

Tiếp tục thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của ngành, cơ quan.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 60-KH/ĐU ngày 17-5-2019 Đảng ủy sở Tài chính về việc sinh hoạt chuyên đề “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện văn hóa công sở tại cơ quan Sở Tài chính”.

2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn và công chức

Thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng. Trên cơ sở đó Sở đã xây dựng Kế hoạch số 57/KH-STC ngày 21/5/2021 của Sở Tài chính về chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 19/KH-STC ngày 08/3/2022 của Sở Tài chính chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức Sở Tài chính năm 2022. Sở Tài chính đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 01 công chức từ phòng Quản lý Giá công sản về Thanh tra Sở, 01 công chức từ Văn phòng sở về phòng Quản lý Giá công sản và đồng thời đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trong nội bộ các phòng trực thuộc Sở Tài chính 15 trường hợp.

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Xác định nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-STC ngày 08/02/2022 về tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022.

Sở đã hướng dẫn các đơn vị sử dụng các phần mềm kế toán, thực hiện công tác thống kê tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, vận hành tốt hệ thống phần mềm quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) trong tác nghiệp hệ thống Tài chính từ tỉnh đến huyện. Tiếp tục thực hiện tốt trang thông tin điện tử nội bộ xử lý văn bản trên hệ thống thư điện tử trong quan hệ công tác. Đồng thời, thực hiện tốt việc chuyển lương và các khoản thu nhập qua thẻ ATM đến từng công chức của Sở.

2.6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn và công chức

Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; xác định đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập, tổ chức thực hiện và gửi bản kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Thực hiện quán triệt, hướng dẫn đến toàn thể công chức cơ quan các nội dung về kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật và Nghị định để tổ chức thực hiện đạt yêu cầu đề ra.

Sở Tài chính luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Sở Tài chính đã rà soát đối tượng thuộc dạng kê khai tài sản phải kê khai tài sản, công khai theo quy định và báo cáo về Ban Nội chính Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh theo quy định. Sở Tài chính ban hành Công văn số 2318/STC-VP ngày 12/11/2021 về việc hướng dẫn kê khai tài sản và đánh giá công chức năm 2021, kèm theo danh sách công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập. Sở Tài chính đã thực hiện kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 có 37 người/37 người công chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập đạt 100% và báo cáo về Thanh tra

tỉnh tại báo cáo số 38/BC-STC ngày 10/02/2022 của Sở Tài chính về kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021.

2.7. Kết quả thực hiện việc công chức nộp lại quà tặng

Thực hiện về việc triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng và thực hiện nghiêm việc tặng quà, nhận quà. Sở Tài chính đã triển khai đến toàn thể công chức và người lao động. Kết quả không phát hiện trường hợp nào công chức và người lao động nào thuộc cơ quan vi phạm quản lý tặng quà, nhận quà không đúng quy định tại báo cáo số 37/BC-STC ngày 07/02/2022 của Sở Tài chính về tình hình trong dịp Tết Nhâm Dần năm 2022.

3. Tình hình và kết quả phát hiện xử lý tham nhũng

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ nhằm phòng, ngừa tham nhũng

Trong công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng; Hoạt động thanh tra, kiểm tra và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo không có trường hợp nào xảy ra tham nhũng.

3.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra

Triển khai thực hiện 02 đoàn thanh tra và 01 đoàn kiểm tra. Đã kết thúc 01 đoàn kiểm tra (kiểm tra, rà soát việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang) và đang dự thảo 02 kết luận thanh tra (Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang; các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang).

Kết quả kiểm tra, rà soát việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang không phát hiện cấp trùng thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng.

3.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong 6 tháng đầu năm 2022 Sở Tài chính không phát hiện trường hợp nào về xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

- Tiếp tục thực hiện Luật phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; xác định đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập, tổ chức thực hiện và gửi bản kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 và Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện công tác năm 2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng,

chống tham nhũng, tiêu cực; Sở Tài chính đã xây dựng kế hoạch số 07/KH-STC ngày 07/02/2022 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 tại Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang và kế hoạch số 55/KH_STC ngày 07/6/2022 của Sở Tài chính bổ sung chương trình công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, quán triệt, cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, các kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí nhất là kết luận số 21-KL/TW ngày 25-05-2012 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26-12-2016 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07-12-2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW-TTg ngày 10-01-2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống lãng phí, tiêu cực; Chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng PCTN; Kế hoạch số 28-KH/TU, ngày 14-07-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ năm 2020 - 2025 về công tác PCTN lãng phí; Công văn số 2419/UBND-KGVX ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường phòng, chống tham nhũng trong đấu thầu, mua sắm thuốc sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế.

- Tiếp tục công khai, minh bạch cơ chế chính sách, pháp luật, các văn bản hướng dẫn thực hiện, tập trung các lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng như: đầu tư xây dựng, an sinh xã hội, việc sử dụng ngân sách; hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

- Tiến hành rà soát lại những vụ việc có dư luận xã hội hoặc đơn thư tố cáo tham nhũng, lãng phí nhưng được xử lý sau thanh tra nếu có dấu hiệu sai phạm thì kiến nghị cấp có thẩm quyền làm rõ quyết định xử lý sau thanh tra nhất là việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, việc khắc phục hậu quả, thu hồi tài sản cho Ngân sách nhà nước.

- Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng. Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định, thủ tục trên lĩnh vực tài chính ngân sách để điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp khắc phục chồng chéo, sơ hở. Tăng cường phân cấp về tài chính đi đôi với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị về phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng nhất là công khai, minh bạch hoạt động của Sở; minh bạch tài sản thu nhập của công chức; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 57/KH-STC ngày 21/5/2021 của Sở Tài chính về chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch số 19/KH-STC ngày 08/3/2022 của Sở Tài chính chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức Sở Tài chính năm 2022.

- Thường xuyên cập nhật phổ biến các văn bản mới về phòng, chống tham nhũng trên trang Web của Sở Tài chính để công chức, người lao động, tổ chức và đoàn thể có điều kiện tìm hiểu về Luật Phòng, chống tham nhũng. Đồng thời các phòng rà soát, kiểm tra lại tất cả các quy trình xử lý công việc thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng chức năng; hoàn thiện, bổ sung theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc.

- Tiếp tục thực hiện triển khai theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022. Đồng thời thực hiện 01 vụ giám định: giám định việc thu, chi, thanh quyết toán, mua sắm thiết bị của hai dự án: Dự án Đầu tư khôi phục, bảo vệ và phát triển Vườn Quốc gia U Minh Thượng và dự án Bảo tồn và phát triển biên vững Vườn Quốc gia U Minh Thượng đến năm 2020.

Trên đây là báo cáo tình hình kết quả công tác phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: Văn thư, Thanh tra.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Khoa

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/6/2022

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	02
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	03
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	

11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	03
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	

26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lướt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	37
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	

40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	

52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	

66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

74	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
75.2	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	
76.2	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khác phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHONG, CHÔNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	

84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

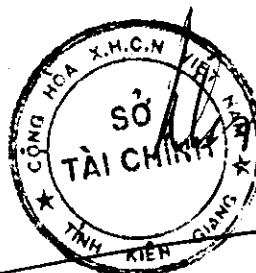

Kiên Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2022

LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sơn

Trần Minh Khoa

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/6/2022

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					
3					

Không phát sinh./.

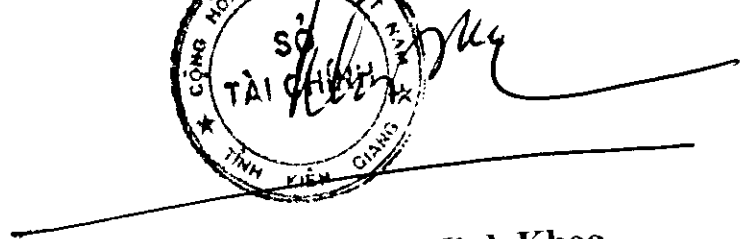
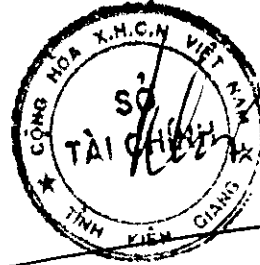
Kiên Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2022

LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sơn



Trần Minh Khoa

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ,
DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/6/2022
của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
Tổng số:							

Không phát sinh./.

Kiên Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2022

LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Sơn


Trần Minh Khoa